TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/DS-PT

Ngày 25/01/2024

V/v Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản trên đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Vạng

Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Phan Trung Quốc - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2022/TLPT-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022, về việc "*Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản trên đất"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 93/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 485/2023/QĐ-PT ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số E, tổ A, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của chị T: Anh Nguyễn Trường T1, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số C đường L, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp – Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28/9/2023).

2.Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị Ấ, sinh năm 1961.
2.2. Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1989.
2.3. Chị Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Số H, đường P, tổ D, khóm A, phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thanh Hoàng E, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số C, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Nguyễn Thị Thanh T.

(Anh T1, bà Ấ, chị V, chị X có mặt tại phiên tòa. Anh Hoàng E1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T có người đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Trường T1 trình bày:

Cha, mẹ chị T là ông Nguyễn Hữu T2 và bà Nguyễn Thị Ngọc H chung sống với nhau vào năm 1976, có 03 người con chung: Nguyễn Thị Thanh T, 02 con còn lại chết từ khi còn nhỏ.

Đến năm 1987, do mâu thuẫn trong cuộc sống nên cha, mẹ chị T không còn sống chung với nhau. Sau đó, mẹ chị T về sinh sống tại ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang, còn chị T vẫn sống cùng cha tại số nhà E, tổ A, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Đến năm 1988, cha chị T kết hôn lần thứ hai với bà Nguyễn Thị Ấ, có 02 con chung là: Nguyễn Thị Thanh V và Nguyễn Thị Thanh X.

Phần đất diện tích 8.902,1m^2 (đo đạc thực tế 9.981,9m^2), thửa 75, tờ bản đồ số 28, tọa lạc tại xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp có nguồn gốc của cố Nguyễn Văn T3 để lại cho cụ Nguyễn Quốc Á theo Tờ chúc thư ngày 11/01/1971. Tuy nhiên vào thời điểm cố T3 chết (năm 1991) thì cụ Á đang ở nước ngoài, cụ Nguyễn Hữu C là người trực tiếp quản lý, sử dụng đất và con cụ C là ông Nguyễn Hữu T2 (cha chị T) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi cụ C chết thì cha chị T cùng với vợ là bà Nguyễn Thị Ấ tiếp tục trực tiếp quản lý, canh tác đất, có công sức quản lý, gìn giữ từ khi cố T3 chết đến nay nên được chia công sức đóng góp bằng 1/3 diện tích đất nói trên là 2.967,3m^2 (đo đạc thực tế 3.327,3m^2) và 1/3 giá trị cây trồng do cố T3 để lại là 13.216.600 đồng theo Bản án số: 283/2019/DS-PT ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 31/7/2015, cha chị T chết thì bà Ấ đã tự ý sang tên quyền sử dụng đất nêu trên và cho anh Nguyễn Thanh Hoàng E thuê để quản lý cây trồng cho đến nay. Hàng thừa kế thứ nhất của ông T2, gồm: bà Ấ, chị T, chị V, chị X.

Nay chị T yêu cầu như sau:

- Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD9375205, số vào sổ CH00205 do UBND thành phố Cao Lãnh cấp cho bà Nguyễn Thị Ấ vào ngày 22/9/2016 đối với diện tích 1.483,65m^2 (đo đạc thực tế 1.663,65m^2) thuộc thửa 75, diện tích 8.902,1m^2 (đo đạc thực tế 9.981,9m^2), tờ bản đồ số 28, tọa lạc tại xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với phần đất ông T2 được quyền sử dụng là 1.483,65m^2 (đo đạc thực tế 1.663,65m^2) thuộc một phần thửa

75, tờ bản đồ số 28, tọa lạc tại xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp và chia thừa kế giá trị cây trồng ông T2 được hưởng là 6.608.300 đồng thành 04 phần bằng nhau cho các đồng thừa kế thứ nhất của ông T2 gồm: Chị T, bà Ấ, chị V và chị X. Chị T yêu cầu được nhận một phần thừa kế là phần đất diện tích đất theo đo đạc thực tế 367m^2 trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4 thuộc một phần thửa 75 và số tiền giá trị cây trồng là 1.652.075 đồng.

Trên phần đất chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu được nhận 10 cây xoài, 01 cây cóc, 01 cây hạnh và 02 bụi tre, chị Nguyễn Thị Thanh T đồng ý trả lại giá trị cây cho bà Nguyễn Thị Ấ.

Toàn bộ diện tích đất được thể hiện qua bản đồ đo đạc ngày 14/4/2022 của Trung tâm K.

***- Bị đơn bà Nguyễn Thị Ấ trình bày*:** Lời trình bày của chị T là không đúng sự thật. Cha của chị T là ông Nguyễn Hữu T2, mẹ là Nguyễn Ngọc H chung sống với nhau từ năm 1976 đến năm 1982 thì ly hôn. Chị T còn nhỏ về sống bên ngoại chứ không sống bên nội, lớn lên chị T đi xuất khẩu lao động, về lấy chồng làm ăn khó khăn nên trở về nội sống tại nhà ông Nguyễn Hữu C, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Năm 1988 ông T2 và bà Ấ kết hôn có hai con chung là Nguyễn Thanh X và Nguyễn Thanh V.

Phần diện tích 8.902m^2 (đo đạc thựa tế là 9,902m^2) theo thửa 75 tờ bản số 28, tọa lạc tại xã T, thành phố C. Nguồn gốc là của ông nội chồng của bà Ấ là cụ Nguyễn Văn T3 để lại cho bà Ấ canh tác, gìn giữ và bồi đắp trên 30 năm đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau khi ông Nguyễn Quốc Á khởi kiện thì Tòa án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử và xác nhận đất trên là của ông T3 để lại ưu tiên theo di chúc cho ông Nguyễn Quốc Á, bà Nguyễn Thị Ấ chỉ được 1/3 diện tích đất do công sức gìn giữ bồi đắp 30 năm, bản án có hiệu lực thi hành ngày 11/7/2019. Đất này không phải là của ông Nguyễn Hữu T2 cha cô Thanh T.

Nay Thanh T yêu cầu chia thừa kế là không đúng vì lúc chồng bà Ấ còn sống đã để lại di chúc phần đất trên cho cá nhân bà Ấ hiện nay đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/9/2016 đối với diện tích 1.483,65m^2 (đo đạc thực tế là 1.663,65m^2) thuộc một phần thửa 75 tờ bản đồ số 28. Nên bà Ấ không đồng ý theo yêu cầu chị Thanh T.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thanh V, chị Nguyễn Thị Thanh X trình bày: Chị Thanh V và Thanh X là con bà Nguyễn Thị Ấ, chị V và chị X không có yêu cầu tranh chấp phần diện tích đất trên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh Hoàng E trình bày: Phần diện tích đất tranh chấp hiện nay anh Hoàng E1 không còn ở trên đất và đã trả vườn lại cho bà Nguyễn Thị Ấ canh tác.

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 93/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã xử:

[1]. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu chia thừa kế của chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu hưởng thừa kế là phần đất diện tích đất theo đo đạc thực tế 367m^2 trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4 thuộc một phần thửa 75, tờ bản đồ số 28, đất tọa lạc tại xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp và số tiền giá trị cây trồng là 1.652.075 đồng.

[2]. Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận QSDĐ cấp cho bà Nguyễn Thị Ấ ngày 22/9/2016 đối với diện tích 1.483,65m^2 (đo đạc thực tế là 1.663,65m^2) thuộc một phần thửa 75 tờ bản đồ số 28, đất tọa lạc tại xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã đóng là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005639 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị T đã nộp xong tiền án phí.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí 915.000 đồng theo biên lai thu số 0015462 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[4]. Về chi phí xem xét, thẩm định và định giá: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu là 4.298.626 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh T đã tạm ứng và đã chi xong.

- Ngày 04/10/2022 chị T kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số: 93/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- Tại phiên tòa phúc thẩm anh T1 đại diện cho chị T phát biểu: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị chấp nhận kháng cáo của chị T, sửa bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm bà Ấ, chị V và chị X phát biểu: Thống nhất tự nguyện chia thừa kế cho chị T được hưởng di sản thừa kế phần đất diện tích đất theo đo đạc thực tế 367m^2 trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4 thuộc một phần thửa 75, tờ bản đồ số 28, đất tọa lạc tại xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp và số tiền giá trị cây trồng là 1.652.075 đồng; chị T được hưởng các cây trồng trên đất (gồm có: 10 cây xoài, 01 cây cóc, 01 cây hạnh và 02 bụi tre) trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4.

- Tại phiên tòa phúc thẩm anh T1 đại diện cho chị T phát biểu: Thống nhất sự tự nguyện thỏa thuận của bà Ấ, chị V và chị X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng các quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về đường lối xét xử, Viện kiểm sát đề nghị công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị T với bà Ấ, chị V và chị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là đúng pháp luật.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Hoàng E1 vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

[2] Xét kháng cáo của chị T yêu cầu sửa bản án sơ thẩm là chia thừa kế theo pháp luật đối với phần đất ông Nguyễn Hữu T2 được quyền sử dụng là 1.483,65m^2 và chia giá trị cây trồng ông T2 được hưởng là 6.608.300 đồng thành 04 phần cho hàng thừa kế thứ nhất gồm: Chị T, bà Ấ, chi V và chị X. Chị T yêu cầu được hưởng một phần thừa kế là phần đất diện tích đất theo đo đạc thực tế 367m^2 trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4 thuộc một phần thửa 75 và số tiền giá trị cây trồng là 1.652.075 đồng; chị T được hưởng các cây trồng trên đất (gồm có: 10 cây xoài, 01 cây cóc, 01 cây hạnh và 02 bụi tre) trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Ấ, chị V và chị X và đại diện của chị T thống nhất thỏa thuận chia thừa kế cho chị T được hưởng di sản thừa kế phần đất diện tích đất theo đo đạc thực tế 367m^2 trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4 thuộc một phần thửa 75, tờ bản đồ số 28, đất tọa lạc tại xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp và số tiền giá trị cây trồng là 1.652.075 đồng; chị T được hưởng các cây trồng trên đất (gồm có: 10 cây xoài, 01 cây cóc, 01 cây hạnh và 02 bụi tre) trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4. Hội đồng xét xử xét thấy: Sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên công nhận sự tự thỏa thuận của đương sự.

Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị không xem xét.

Đại diện của chị T thống nhất chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thanh T.

- Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự giữa chị Nguyễn Thị Thanh T với bà Nguyễn Thị Ấ, chị Nguyễn Thị Thanh V và chị Nguyễn Thị Thanh X là: Chị Nguyễn Thị Thanh T được hưởng thừa kế là phần đất diện tích đất theo đo đạc thực tế 367m^2 trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4 thuộc một phần thửa 75, tờ bản đồ số 28, đất tọa lạc tại xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp và số tiền giá trị cây trồng là 1.652.075 đồng; Chị Nguyễn Thị

Thanh T được hưởng các cây trồng trên đất (gồm có: 10 cây xoài, 01 cây cóc, 01 cây hạnh và 02 bụi tre) thuộc phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4.

(Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh và Sơ đồ đo đạc ngày 14/4/2022 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh K).

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố C thu hồi một phần giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CH00205 cấp ngày 22/9/2016 do bà Nguyễn Thị Ấ đứng tên, đối với diện tích 367m^2 trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4 thuộc một phần thửa 75, tờ bản đồ số 28, đất tọa lạc tại xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, để cấp cho chị Nguyễn Thị Thanh T.

Các đương sự chị Nguyễn Thị Thanh T, bà Nguyễn Thị Ấ, chị Nguyễn Thị Thanh V và chị Nguyễn Thị Thanh X đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký, điều chỉnh và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị T thống nhất chịu 2.091.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 1.215.000 đồng theo biên lai thu số 0005639 ngày 27/4/2022 và biên lai thu số 0015462 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Nên chị T còn phải nộp tiếp số tiền 876.000đ.

Chị Nguyễn Thị T thống nhất chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011656 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định và định giá: Chị Nguyễn Thị Thanh T thống nhất chịu là 4.298.626 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp và chi xong.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng kiểm tra TAND Tỉnh ĐT;
- VKSND Tỉnh ĐT;
- TAND TP. Cao Lãnh;
- Chi cục THADS TP. Cao Lãnh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thông